PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 08 37817289 Fax: 08 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, Công ty môi giới Hàng hải Tiên Phong (*Pioneer Shipbrokers Co., Ltd.*) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android _ Công cụ hữu ích cho khách hàng trong lĩnh vực mua-bán tàu biển và thông tin thị trường.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 08/ 2018

22/02/2018-27/02/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Thị trường tàu dầu tuần qua các hoạt động mua bán tàu diễn ra khá sôi động. Đối với phân khúc tàu chở dầu thô, người mua Hy lạp - Eurotankers đã thực hiện giao dịch mua thành công tàu Ridgebury Sally B (105,672 dwt, 2003 Nhật) từ chủ tàu Ridgebury với giá 9,2 triệu đôla Mỹ. Với điều kiện không tốt của hầm ballast đã khiến cho giá trị của tàu Sally B thấp hơn khoảng 2 triệu đôla so với những tàu chị em đã được giao dịch trong thời gian trước đó. Đối với phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, theo một số thông tin BP đã giao dịch bán thành công 3 tàu cỡ MR, British Courtesy, Serenity, Tranquillity (47,210 dwt, 2005 Hàn Quốc), cho người mua Sinorkor với giá 11,8 triệu đôla Mỹ trên một tàu. Bên cạnh đó, Navigare Capital cũng đã mua tàu Kiribora (50,044 dwt, 2013 Hàn Quốc) từ chủ tàu Socatra với giá 27 triệu đôla Mỹ (với 5 năm Bareboat).

Ở mảng tàu hàng khô handysize, tuần này tàu Sea Harmony (28,409 dwt, 2005 Nhật) bán với giá usd 6,7 triệu đôla. Mức giá này tương đối mềm do tình trạng tàu không tốt và hạn lên đà sắp tới (tháng 4/2018). Hiên nay, nhu cầu mua tàu handysize trẻ từ 28-37K trên thị trường tương đối nhiều và chỉ số thuê tàu BDI đã tăng hơn 1,100 điểm nên khả năng giá tàu sẽ không giảm mà vẫn giữ như mức trước Tết. Ở mảng tàu bách hóa nhỏ, ghi nhận tàu Yeon Am (7k blt 1997 Jap tween) được người mua Hy Lạp mua rất nhanh ngay khi vừa ra thị trường khi đáp ứng đúng mức giá người bán đưa ra khoảng 1,5 triệu usd.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
New Dalian	2010	China	180, 371	Undisclosed	24.00	
New Hongkong	2010	China	180,371	Undisclosed	23.50	
Cemtex Thrift	2000	China	80,230	Chinese	10.00	
Ionian Eagle	2001	Korea	74,085	Chinese	9.40	
Monte Pelmo	2000	Korea	72,917	European	7.95	DD due in Mar 2018
Da Cheng	2010	China	57,065	Chinese	13.30	

Aliki P	2001	Japan	50,341	Undisclosed	9.30	
Formentera	2011	China	34,734	Vogemann	11.30	Falcon Maritime paid usd 6m at auction in Apr 2016, SS Dec 2021, DD Dec 2019, owner nationality ??
Sea Harmony	2005	Japan	28,409	European	6.70	SS Apr 2020, DD Apr 2018
Yeon Am	1997	Japan	6,803	Greek	Undislcosed	Tween, SS Oct 2020 DD passed Oct 2017, Cr 2x30t Dr 1x30t
TANKERS						
Mistral	2000	Korea	306,723	Greek	20.250	
Ridgebury Sally B	2003	Japan	105,672	Eurptankers	9.20	
Maersk Privilege	2003	Japan	105,483	HK, Winson Oil	12.70	Epoxy coated
Kiribora	2013	Korea	50,044	Navigare	27.10	Incl. 5 yrs BB
British Courtesy	2005	Korea	47,210	Sinokor	11.80	
British Serenity	2005	Korea	47,210	Sinokor	11.80	
British Tranquillity	2005	Korea	47,210	Sinokor	11.80	
Huascar	1992	Japan	35,722	Peninsula	2.80	SS Jun 2020, DD Feb 2020
CONTAINERS						
Hermes Arrow	2009	Germany	34,966	Citrosuco	Undisclosed	2,478 teu, SS Jun 2019, DD passed Dec 2016, CR3x45T
Iris Bolten	2008	Germany	11,051	German	Undisclosed	974 teu, SS/DD due Mar 2018, gearless
OTHERS						
Sea Sawasdee	1996	Japan	4,187	Vietnamese	2.25	3,509 cbm, LPG, SS May 2020, DD due May 2018

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
VLOC	325,000 dwt	Undisclosed	2	Qingdao Beihai, CHN	Kmarin, KOR	10/2019-1/2020	
Smax	52,000 dwt	Undisclosed	3	Oshima, JPN	Mitsui OSK	FQ2021	
Container	14,000 teu	130.00		Hyundai, KOR	CMA CGM	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường **panamax** tuần này tăng $1,657 và chốt tuần ở mức thuê định hạn trung bình $11,873. Ở Thái Bình Dương, tàu *Proteas* (93,048 dwt, 2010) được Klaveness thuê nhận tàu ở Tubarao và trả tàu ở Continent với mức thuê $20,000. Oldendorff thuê tàu *Blue Wave* (87,340 dwt, 2011) nhận tàu ở Lisbon đến xếp hàng ở US Gulf và trả tàu tại khu vực Skaw-Gibraltar với cước thuê $12,500. Về chuyến một chiều, Louis Dreyfus thuê tàu *Cape Kennedy* (81,391 dwt, 2012) nhận tàu ở East Coast South America và trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với cước thuê $15,250 cộng phí thưởng ballast $525,000. Cũng thị trường chuyến một chiều, ADMI thuê tàu *Huayang Dream* (75,906 dwt, 2013) nhận tàu ở East Coast South America và trả tàu ở South East Asia, mức thuê tại $14,500 cộng $450,000 phí thưởng ballast. Tàu *GL Pirapo* (98,704 dwt, 2013) được Rio Tinto thuê nhận tàu ở Fangcheng qua Weipa và trả tàu ở Qingdao. Norden thuê tàu *Key Opus* (81,863 dwt, 2015) nhận tàu tại Hong Kong đến xếp hàng ở Indonesia và trả tàu ở Philippine với mức phí $11,000. Về thị trường thuê định hạn, Cobelfret thuê tàu *Mynika* (84,108 dwt, 2013) nhận tàu ở Ulsan thuê 5-7 tháng và trả tàu ở khu vực bất kỳ với cước thuê là $13,600.

Tuần này, thị trường **Supramax** tăng lên $622 và chốt tuần tại mức $10,158. Ở Đại Tây Dương, tàu *Ionic Unicorn* (60,411 dwt, 2016) được thuê với mức phí $20,500 cho chuyến hàng chở alumina rời khỏi phía Bắc Brazil sang Greece. Tàu *Tamarack* (50,344 dwt, 2003) được thuê chở than bởi Oldendorff với mức cước $18,500 cho chuyến rời sông Mississippi đến Morocco. XO Shipping thuê tàu *White Hawk* (61,360 dwt, 2012) với mức cước $24,500 cho chuyến hàng rời Vera Cruz đến Arabian Gulf. Ở Thái Bình Dương, Hyundai Glovis thuê tàu *Tenacity Bay* (56,846 dwt, 2008) với mức thuê $13,500, nhận tàu ở Fangcheng cho chuyến hàng đến Bangladesh qua Việt Nam. Về chuyến một chiều, tàu *Dionysus* (63,159 dwt, 2015) được thuê 4/6 tháng hoạt động ở Đại Tây Dương với mức cuocs $14,000 nhận tàu ở Portbury. Thị trường **Handy** tuần này cũng tăng lên với mức chốt cuối tuần tại $7,815. Các báo cáo về hợp đồng thuê tàu tuần này hơi ít, tuy nhiên tàu *Atlantic IVS Shikra* (29,664 dwt, 2008) được thuê bởi MUR nhận tàu ở Aveiro cho chuyến khởi hành gấp chở gỗ tròn với mức phí $9,250 và trả tàu ở Otranto. Tàu *Ventura Harmony* (43,460 dwt, 2015) được thuê cho chuyến hàng đến Ấn độ qua Black Sea, trả tàu ở Mersin tại mức phí $18,000. Không có báo cáo nào ghi nhận hoạt động của thị trường handy tuần này.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong tuần 08 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 08	TUẦN 07	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 08)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 08)
TRANSATLANTIC RV	12,000	9,500	10,500	12,750
TCT CONT/F.EAST	18,000	16,500	17,250	19,500
TCT F.EAST/CONT	4,550	4,300	4,500	4,750
TCT F.EAST RV	10,500	9,000	9,250	10,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	13,000	12,000	14,600	16,000
PACIFIC RV	8,700	8,500	8,000	9,750
TCT CONT/F.EAST	18,000	16,000	16,000	19,500

GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 23/02/2018

	US$/ngày	▼/▼▲	
CAPESIZE	12,262	▲	1,262
PANAMAX	10,382	▲	1,491
SUPRAMAX	9,643	▲	656
SMALL HANDY	7,573	▲	242

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

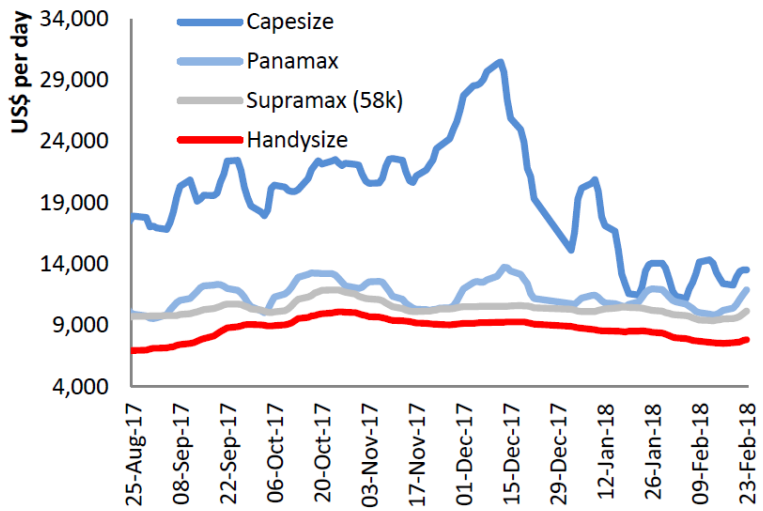

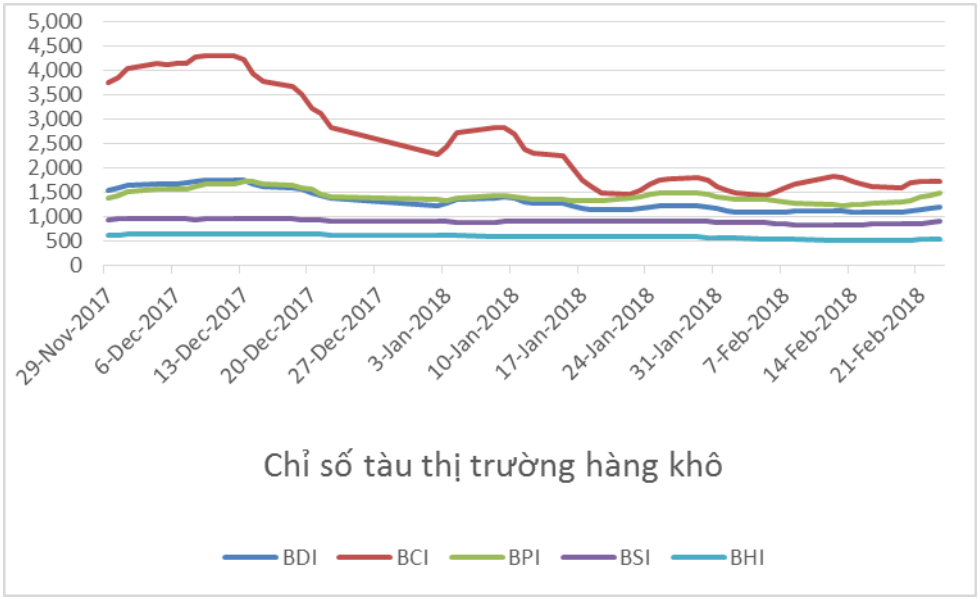

3.2 Thị trường thuê tàu hàng lỏng:

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:**

Nhìn chung, các hoạt động của phân khúc tàu VLCC diễn ra khá ảm đạm trong tuần vừa qua. Nguyên nhân do, những ngày nghỉ lễ Tết nguyên đán kéo dài ở khu vực phía đông cùng với tuần lễ IP tại London. Theo báo cáo, chỉ một số ít các giao dịch được ghi nhận, tuy nhiên không gây ra bất kì một tác động đáng kể nào lên xu hướng của thị trường hiện tại. Cước TCE trung bình vẫn tiếp tục dưới mức chi phí vận hành của tàu, do nhu cầu khá khan hiếm từ phía người thuê trên thị trường cộng với nguồn cung tàu đang có xu hướng tăng lên.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	18.0	19.0	18.0	23.5
MEG/Japan	VLCC	37.5	38.0	37.5	50.0
MEG/Singapore	VLCC	38.5	38.5	38.5	51.0
WAFR/EAST	260,000	41.5	42.5	41.5	48.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	25,000	26,000	27,500	25,000

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:**

Trong tuần vừa qua, cước tàu Aframax tại hai khu vực North sea và Baltic không có nhiều biến động. Bên cạnh đó, xu hướng thị trường tại Med và Bsea cũng được lặp lại như tuần trước đó, cước vẫn tiếp tục dao động quanh mức WS 90.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	87.5	90.0	82.5	110.0
UK/Cont	80,000	90.0	90.0	90.0	107.5
Caribs/USG	70,000	102.5	80.0	80.0	132.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	14,750	14,750	15,000	14,750

- Một số giao dịch trên thị trường:
  (For Clean LR1; LR2)

Vessel	Cargoes	Laycan	Routes	Rate	Charterers
LIAN SONG HU	60 ULSD	02/03	CHIBA/SPORE	360K	P66
PUROVSKY	80 JET	04/03	AG/EAFR	W110	BP
STI SOLIDARITY	80 ULSD	07/03	AG/EAFR	W109	SAHARA
LEADER	60 UMS	04/03	SKO/SPORE	360K	HOB
MAERSK PROGRESS	80 GO	01/03	AG/ADEN	550K	IPG

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU MR:**

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, cước tàu MR từ khu vực W.C.India đi Japan không có nhiều thay đổi so với tuần trước đó, cước vẫn tiếp tục dao động quanh mức WS 127.5. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan và Singapore/Japan đang lần lượt ở mức USD 280,000 và WS 132.5.
Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước tàu MR từ khu vực Continent đi State đã giảm xuống mức WS 135 từ mức WS 165 trong tuần trước đó. Tuy nhiên, cước theo chiều ngược lại từ USG đã tăng 5 điểm và hiện đang ở mức WS 100.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

US$ Lumpsum

Voyages	Size	RATE			
		27 Feb	26 Feb	25 Feb	24 Feb
SKO/JPN	MR	300	300	290	290
SKO/HK	MR	310	310	310	300
SKO/SING	MR	350	350	340	340
SING/HK	MR	300	300	300	300

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13,750	13,750	14,000	13,750

- Một số giao dịch trên thị trường:

Vessel	Cargoes	Laycan	Routes	Rate	CHRTS
MARIOS G	35 ULSD	02/03	RUWAIS/ARGIE	1.12M	ST
NORD SWIFT	35 JET	07/03	AG/UKC	1.04M	CSSA
D&K YUSUF	35 CPP	27/03	SUEZ/AQABA	255K	ATC
PAG	35 NAP	03/03	SKO/JPN	300K	COSMO
ARDMORE SEALIFTER	35 NAP	03/03	MUMBAI/JPN	W117.5	BP

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO
(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US$	▼/▲	US$	▼/▲
1	Bangladesh	430		440	
2	Pakistan	450		410	
3	India	430		440	
4	Turkey	280		290	
5	China	210		230	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 08/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Trọng tải (dwt)	Nước phá dỡ	Giá (US$/lt ldt)	Lt LDT
Mistral	Tanker	2000	306,278	Undisclosed	440	46,703
Yangtze Star	Tanker	1994	277,095	Fujairah	430	32,541
Chokang Sunrise	Bulker	1995	170,475	Undisclosed	480	21,176
Kriti Breeze	Tanker	1996	134,441	Fujairah	430	21,642
Kuban	Tanker	2000	106,562	Singapore	420	16,280
Moscow	Tanker	1998	106,553	Singapore	420	16,280
Moscow Kremlin	Tanker	1998	106,521	Singapore	420	16,321
Pacific Pioneer	Tanker	1998	105,237	Bangladesh	455	16,700
Limar	Tanker	1996	46,170	Fujairah	Undisclosed	9,701
Poros	Tanker	2000	281,050	As is Khor	440	41,436
Cotopaxi	Tanker	1999	66,100	Singapore	420	11,984
Balkar Trust	Bulker	1997	41,180	Pakistan	459	9,610

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU
Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn
THUÊ TÀU
Email: chartering@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.